**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**TUẦN :…18…Từ ngày 6/1 đến ngày 10/ 1 / 2025.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ |  | Môn | Tiết | Tên bài dạy |
| **2** |  |  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| HĐTN | 52 | SHDC:Tìm hiểu trò chơi dân gian trong lễ hội |
|  |  |  |
| TV |  205 | Ôn tập cuối HKI: Luyện tập |
| TV | 206 | Ôn tập cuối HKI: Luyện tập |
| TNXH | 35 | Các con vật quanh em |
|  |  | ĐĐ | 18 | Em với ông bà, cha mẹ |
| **3** | SÁNG CHIỀU |  |  |  |
| TV | 207 | Ôn tập cuối HKI: Đánh giá: Đọc thành tiếng |
| TV | 208 | Ôn tập cuối HKI: Đánh giá: Đọc thành tiếng |
| T | 52 | Em vui học toán |
| TV | 209 | Ôn tập cuối HKI: Đánh giá: Đọc thành tiếng |
| GDTC | 35 | Ôn tập bài TD –PTC – TC: Nhảy đúng, nhảy nhanh |
| HĐTN | 52 | Em yêu thiên nhiên |
|  |  |  |
| 4 | SÁNG CHIỀU | TV | 210 | Ôn tập cuối HKI: Đánh giá: Đọc thành tiếng (tt) |
| TV | 211 | Ôn tập cuối HKI: Đánh giá: Đọc thành tiếng (tt) |
| T | 53 | Ôn tập |
| TNXH | 36 | Các con vật quanh em |
|  |  |  |
|   |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **5** | SÁNG CHIỀU |  |  |  |
| TV | 212 | Kiểm tra đọc hiểu, viết( Bài luyện tập) |
| TV | 213 | Kiểm tra đọc hiểu, viết( Bài luyện tập) |
| TV | 214 | Kiểm tra đọc hiểu, viết( Bài luyện tập) |
|  |  |  |
| GDTC | 36 | Đánh giá cuối HKI.TC: Nhảy đúng, nhảy nhanh |
| TV | 215 | Kiểm tra Đọc hiểu, viết (Bài kiểm tra) |
| TV | 216 | Kiểm tra Đọc hiểu, viết (Bài kiểm tra) |
|  |  | T | 54 | Kiểm tra cuối HK1 |
|  |  | HĐTN | 54 | SHL: Tập chơi các trò chơi dân gian. |
| **6** | SÁNG CHIỀU |  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|
|  |  |  |
|  |  | NGÀY NGHỈ HỌC KÌ |
|  |  |  |
|  |  |  |

**Ngày soạn: 05/01/2025**

**Thứ Hai ngày 6 tháng 1 năm 2025**

 **Hoạt động trải nghiệm: EM YÊU THIÊN NHIÊN**

 **SINH HOẠT DƯỚI CỜ : TÌM HIỂU TRÒ CHƠI DÂN TRONG LỄ HỘI**

 **I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

 -Biết được yêu cầu của nhà trường về việc tìm hiểu trò chơi dân gian trong các lễ hội.

 -Hứng thú tìm hiểu các trò chơi dân gian.

**\*Lồng ghép: GDĐP**:  **Hoạt động mở rộng và đánh giá:**  Biết một số trò chơi dân gian thường được tổ chức trong các lễ hội.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 1. GV: Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

 2. HS: Xếp hàng theo khối, lớp

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1.Hoạt động mở đầu****. Khởi động (3 phút)** Hát **. Giới thiệu bài****2. Các hoạt động cơ bản****2.1. Hoạt động 1 -** Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần:+ Ổn định tổ chức. + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ+ Đứng nghiêm trang+ Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca+ Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.**Hoạt động 2. Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường**Nhà trường /GV Tổng phụ trách hoặc Liên đội trưởng triển khai cho HS tìm hiểu về các trò chơi dân gian trong các lễ hội quê hương. Nội dung chính tập trung vào:-Nêu khái quát ý nghĩa, các giá trị truyền thống cúa văn hóa Việt Nam qua trò chơi dân gian.**3. Ứng dụng - Thực hành** GDĐP:Biết một số trò chơi dân gian thường được tổ chức trong các lễ hội.-Sưu tầm tìm hiểu một số trò chơi dân gian thường tìm thấy trong các lễ hội quê hương qua các tài liệu, sách báo, bạn bè và người thân-Nêukế hoạch tổ chức chơi trò chơi dân gian của nhà trường.-Hướng dẫn các lớp tổ chức cho HS tiến hành về tìm hiểu về trò chơi dân gian. **4. Củng cố nối tiếp:**Nhắc nhở HS tiếp tục sưu tầm tranh, ảnh, về các trò chơi dân gian.Tuyên dương HS tích cực trong các phong trào**.** | -Hát- Lắng nghe và thực hiện- Thực hiện nghiêm túc và hát quốc ca.-Lắng nghe-Chú ý lắng nghe-Thực hiện-Lắng nghe để thực hiện-Thực hiện-Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Hai ngày 6 tháng 1 năm 2025**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I - LUYỆN TẬP(T1,2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Làm đúng bài tập: Nổi vần (trên mỗi toa tàu) với từng mặt hàng.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Chú bé trên cung trăng.*

- Nhớ quy tắc chính tả *ng / ngh,* làm đúng BT điền chữ **ng / ngh.**

- Tập chép đúng kiểu chữ, cỡ chữ, đúng chính tả 1 câu văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, cây cối.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình toa tàu và các sự vật (BT 1).

- Bảng quy tắc chính tả ng */* ngh. Phiếu khổ to để 1 HS làm BT 3.

- Bảng phụ (có dòng kẻ ô li) viết câu văn cần tập chép.

- Tiếng Việt 1, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **35’** | **1. Mở đầu Tiết 1****Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học. | -HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập thực hành** |  |
| **BT 1** (Mỗi toa tàu chở gì?)- GV đưa lên bảng nội dung BT 1 (hình các toa tàu, sự vật).- GV chỉ vần ghi trên từng toa, yêu cầu HS đọc: *uôc, ương, uôt, ươp, ưng.*- GV chỉ tên từng mặt hàng, yêu cầu HS đọc: *thuốc, dưa chuột, đường,...*- GV dùng phấn để nối hoặc dùng kĩ thuật vi tính chuyển hình các viên thuốc và từ **thuốc** vào toa 1 có vần **uôc.** Yêu cầu HS nói HS nói: *Toa 1 (vần* ***uôc)*** *chở* ***thuốc.*** Cả lớp nhắc lại.- HS làm bài trong VBT; - Yêu cầu HS nói kết quả. Cả lớp đồng thanh: **BT 2** (Tập đọc)- GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu bài: Chú bé trên cung trăng chính là chú Cuội ngồi gốc cây đa. Những đêm trăng sáng, nhìn lên mặt trăng các em thường thấy bóng chú Cuội trên đó. Các em cùng nghe bài để biết vì sao chú Cuội lên cung trăng, ở đó chú cảm thấy thế nào.- GV đọc mẫu, nhấn giọng gây ấn tượng với các từ ngữ *ba bóng đen, cuốn, rất buồn, quá xa.* Giải nghĩa từ *cuốn* (kéo theo và mang đi | -HS lắng nghe-HS đọc-HS nói-Toa 1 (vần **uôc)** chở **thuốc.** Toa 2 (vần **ương)** chở **đường.** Toa 3 (vần **uôt)** chở **dưa chuột.** Toa 4 (vần **ươp)** chở **mướp,** chở **cá ướp.** Toa 5 (vần **ưng)** chở **trứng.**-HS lắng nghe |
| nhanh, mạnh).- Luyện đọc từ ngữ: **cung trăng, bóng đen mờ, mặt trăng, nghé, xưa kia, trần gian, cuốn, buồn.** **Tiết 2** | -HS lắng nghe-HS luyện đọc |
| - Luyện đọc câu- GV: Bài có 8 câu. GV chỉ chậm từng câu cho 1 HS đọc, cả lớp đọc.- HS (cá nhân, tùng cặp) đọc tiếp nối từng câu. GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở câu: *Một cơn gió đã cuốn chú / cùng gốc đa và nghé / lên cung trăng.*- Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (2 câu / 6 câu); thi đọc cả bài (theo cặp, tổ). Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc đồng thanh cả bài (đọc nhỏ). | -HS đọc-HS đọc nối tiếp- HS thi nhau đọc |
| **BT 3** (Em chọn chữ nào: **ng** hay **ngh?)**- GV gắn lên bảng quy tắc chính tả. Cả lớp đọc:**+ ngh** (ngờ kép) kết hợp với **e, ê, i.****+ ng** (ngờ đơn) kết hợp với các chữ còn lại: **a, o, ô, ơ, u, ư,...**- HS làm bài trong VBT. - GV phát phiếu khổ to cho 1 HS điền chữ.- HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp, nói kết quả.- Cả lớp đọc: 1) nghé, 2) nghe, 3) ngỗng.- HS đối chiếu kết quả làm bài với đáp án; sửa lỗi (nếu làm sai). | - HS đọc- HS làm vào vở Bài tập- HS làm trên phiếu bài tập- HS đọc |
| **BT 4** (Tập chép)- HS (cá nhân, cả lớp) đọc câu văn: *Chú bé trên cung trăng rất nhớ nhà.*- Cả lớp đọc thầm lại, chú ý những từ các em dễ viết sai.- HS nhìn mẫu trên bảng / trong VBT, chép lại câu văn.- HS đổi bài, sửa lỗi cho nhau.- GV chữa bài cho HS, nhận xét chung**3. Vận dụng, trải nghiệm****4. Củng cố và nối tiếp**- GV chốt lại nội dung bài học- Chuẩn bị bài sau- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - HS đọc câu- Lớp đọc thầm- HS chép lại câu văn- HS sửa lỗi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Hai ngày 6 tháng 1 năm 2025**

**TNXH**

 **CÁC CON VẬT QUANH EM (T.1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được

\* *Về nhận thức khoa học:*

Nêu được tên một số con vật và bộ phận của chúng.

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

 Đặt được câu hỏi để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của động vật

\**Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

- Phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của con vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình ảnh trong SGK.

- Hình ảnh các con vật điển hình có ở địa phương do GV và HS chuẩn bị. - Hình ảnh các con vật đang di chuyển.

 – Bài hát, bài thơ, câu chuyện về các con vật.

- Bảng phụ / giấy A4, giấy A3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1.** **Hoạt động mở đầu**- GV cho HS hát - GV giới thiệu bài: Các con vật quanh em (T2). **2. Hoạt động hình thành kiến thức****Hoạt động 1: Nhận biết một số bộ phận bên ngoài của các con vật***Bước 1: Hướng dẫn HS quan sát hình và đặt câu hỏi*- Cho HS quan sát các hình trong SGK trang 76, 77, hỏi HS: Các con vật thường có những bộ phận bên ngoài nào? *Bước 2: Tổ chức làm việc theo cặp*- Yêu cầu HS quan sát kĩ các hình trong SGK trang 76, 77 và chi ra được các bộ phận bên ngoài của các con vật có trong hình. - GV hướng dẫn từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về các bộ phận bênngoài của các con vật trong SGK và hình HS đã chuẩn bị mang tới lớp. - Một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời (tuỷ trình độ HS, GV hướng dẫn HS đặtđược câu hỏi), gợi ý như sau: Con này là con gi, gồm những bộ phận nào? (Hầu hết các con vật đều có: đầu, mình và cơ quan di chuyển). Nó di chuyển bằng gì? - HS sau khi thảo luận, vẽ một con vật có đầy đủ bộ phận mà HS yêu thích vào bảng phụ giấy A3. *Bước 3: Tổ chức làm việc nhóm* *-* Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của nhóm mình vừa hoàn thành - Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng và chia sẻ trước lớp- GV chốt ý khắc sâu kiến thức về các bộ phận bên ngoài của các con vật.**3.** **Hoạt động luyện tập thực hành** **“Cách di chuyển của các con vật ”** *Bước 1: Chia nhóm* GV chia lớp thành nhóm, mỗi nhóm 5 – 6 HS. Phát bộ tranh / ảnh cho các nhóm.*Bước 2: Hoạt động nhóm* Nhóm trưởng hộ cách di chuyển của từng con vật, từng thành viên trong nhóm thể hiện theo cách di chuyển của con vật đó. Nhóm trưởng chọn ra bạn có cách di chuyển giống con vật vừa hô nhất. Cứ như vậy tiếp tục đối với các con vật khác. *Bước 3: Hoạt động cả lớp*- Mỗi nhóm cử đại diện của nhóm mình lên thi với các nhóm khác. GV có thể cho các nhóm bốc thăm các con vật và thi xem nhóm nào thể hiện tốt và sáng tạo nhất. Nếu còn thời gian thi tổ chức thi “Tìm hiểu về các bộ phận bên ngoài của cá con vật ” *Phương án 1:* Thi tìm các câu thơ, bài hát về các bộ phận bên ngoài của các con vật.Hoạt động này nhằm khắc sâu những tên các bộ phận bên ngoài của các con vật mà HS đã học được và phát huy năng lực ngôn ngữ qua các bài thơ, bài hát của HS đã được học ở lớp mẫu giáo, Ngoài ra, hoạt động này nhằm tích hợp với các môn học như Tiếng Việt, Âm nhạc và phát huy trí tuệ ngôn ngữ và âm nhạc của HS.*Bước 4: Củng cố* - HS nêu ngắn gọn: Sau phần học này, em rút ra được điều gì? (Gợi ý: Các con vật đều có ba bộ phận chính là đầu, mình và cơ quan di chuyển). Theo em, con vật khác với cây xanh ở điểm nào? - Yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về các bộ phận của các con vật khác có ở xung quanh nhà, trường và địa phương hoặc qua sách báo.- GV nhận xét, đánh giá và khen thưởng động viên các nhóm chơi tốt. **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV chốt lại nội dung bài học- Chuẩn bị bài sau- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - HS hát- HS lắng nghe và hát theo- HS quan sát- HS quan sát và làm việc nhóm đôi vào phiếu và giấy A3- HS đại diện trả lời- HS nhận xét- HS quan sát - HS nhắc lại- HS thi gọi tên một số con vật theo nhóm- HS các nhóm trả lời- HS nhận xét- HS nêu các bộ phận của các con vật có xung quanh .... |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Hai ngày 6 tháng 1 năm 2025.**

**CHỦ ĐỀ: QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH**

**BÀI 8: EM VỚI ÔNG BÀ, CHA MẸ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

Nhận biết được biếu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.

Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.

Lễ phép, vâng lời và hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

SGK *Đạo đức 1.*

Tranh “Quà tặng mẹ” và các tranh trong bài phóng to.

Máy chiếu đa năng, máy tính,. . . (nếu có).

Thẻ bày tỏ thái độ.

Giấy màu, bút chì màu/sáp màu.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động**GV tổ chức cho cả Lớp chơi trò “Nghe giai điệu, đoán tên bài hát”. GV hướng dẫn HS cách chơi. GV bật một đoạn nhạc của từng bài hát về chủ đề gia đình như “Cháu yêu bà”, “Bangọn nến lung linh”, “Bàn tay mẹ”, “Cho con” và yêu cầu HS đoán tên bài hát. GV nêu câu hỏi: Các bài hát nói về chủ đề gì?GV tóm tắt ý kiến của HS và dẫn dắt vào bài học. **Khám phá****Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh*****Mục tiêu:***HS nhận biết được một số biểu hiện của sự quan tâm người thân trong gia đình. HS được phát triển năng lực tư duy sáng tạo. ***Cách tiến hành:****Bước 1:*GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi: Quan sát các tranh trong câu chuyện “Quà tặng mẹ” SGK *Đạo đức 1,* trang 39, 40 và kể chuyện theo tranh,GV chiếu hoặc treo tranh phóng to lên bảng và mời đại diện một vài cặp lên bảng kể lại nội dung câu chuyện cho cả lớp cùng nghe. GV kể lại nội dung câu chuyện: Sáng nay, bố thì thầm với bé Nhi: “Nhi ơi, sắp đến sinh nhật mẹ rồi đấy!”. Nhi suy nghĩ mãi, không biết tặng quà gì cho mẹ đây? Chợt, Nhi vui mừng nhớ ra, mẹ rất thích hoa. Nhi chạy đi tìm ông để xin mấy hạt giống hoa. Nhi gieo hạt giống hoa vào trong một cái chậu nhỏ và tưới nước cho nó. Đêm ngủ, Nhi mơ thấy những hạt giống nảy mầm và nở thành những bông hoa nhiều màu sắc, Nhi mang chậu hoa đến tặng mẹ. Đến ngày sinh nhật mẹ, Nhi hớn hở dậy thật sớm chạy ra xem chậu hoa, nhưng sao lại chẳng có bông hoa nào thế này. Mẹ thấy vậy, ôm Nhi vào lòng và nói: “Con chính là bông hoa đẹp nhất của mẹ!”. *Bước 2:*GV nêu các câu hỏi:Nhi đã làm gì để có quà tặng sinh nhật mẹ?Việc làm đó thể hiện điều gì?GV kết luận: Bạn Nhi đã gieo hạt giống hoa vào ưong một cái chậu nhỏ để có hoa tặng sinh nhật mẹ. Việc làm đó thể hiện bạn rất yêu mẹ, quan tâm đến mẹ. **Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc làm thể hiện quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ*****Mục tiêu:***HS nêu được những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ. HS được phát triển năng lực giao tiếp, họp tác. ***Cách tiến hành:***GV yêu cầu HS quan sát tranh ở mục c SGK *Đạo đức 1,* trang 41 và thảo luận theo nhóm 4 các câu hỏi sau:Bạn trong các tranh đã quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ bằng những việc làm nào?Ông bà, cha mẹ cảm thấy thế nào trước những việc làm đó?GV chiếu hoặc treo tranh phóng to lên bảng và mời đại diện mồi nhóm lên bảng trình bày về một tranh. Đại diện nhóm lên bảng trình bày. Các nhóm khác trao đổi, bổ sung. GV kết luận:Tranh 1: Bạn nhỏ thấy bà đang ngồi khâu, bạn đề nghị: “Để cháu xâu kim giúp bà ạ!”. Tranh 2: Bạn nhỏ đang bóp vai cho ông, bạn hỏi: “Ông đỡ đau chưa ạ?”. Tranh 3: Bạn nhỏ mang nước mời mẹ uống. Bạn nói: “Con mời mẹ uổng nước ạ!”. Tranh 4: Bạn nhỏ mang khăn cho bố lau mồ hôi khi bố đi làm đồng về. Bạn nói: “Bố lau mồ hôi đi ạ!”. Lời nói của các bạn trong tranh thể hiện sự quan tâm và thái độ lề phép đối với ông bà, cha mẹ. Ông bà, cha mẹ sẽ cảm thấy vui, ấm lòng vì có con, cháu hiếu thảo, lễ phép. GV nêu câu hỏi: Ngoài những việc làm trên, các em còn có thể làm những việc nào khác thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ?GV kết luận: Các em nên làm những việc vừa sức để quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ và có thái độ lễ phép đối với ông bà, cha mẹ. **Luyện tập****Hoạt động 1: Bày tỏ thái độ*****Mục tiêu:***HS bày tỏ thái độ đồng tình hoặc không đồng tình trước một số việc làm cụ thể. HS được phát triển năng lực tư duy phản biệh. ***Cách tiến hành:***GV yêu cầu HS quan sát các tranh trong mục a phần Luyện tập - SGK *Đạo đức 1,* trang 41, 42, bày tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình về việc làm của bạn trong mồi tranh và giải thích lí do. GV chiếu/treo từng tranh lên bảng và yêu cầu cả Lớp bày tỏ thái độ bằng cách giơ thẻ (thẻ xanh - đồng tình; thẻ đỏ - không đồng tình). GV mời một vài HS giải thích lí do đồng tình/không đồng tình về việc làm của bạn trong tranh. GV kết luận:Tranh 1: Mẹ đi làm quên khẩu trang, bạn nhỏ đã mang khẩu trang cho mẹ và đưa bằng hai tay. Đồng tình với việc làm của bạn vì việc làm đó thể hiện sự quan tâm và lễ phép với mẹ. Tranh 2: Mẹ đang đau đầu, hai bạn nhỏ vẫn chơi đùa và đánh trống ầm ĩ. Không đồng tình với việc làm của bạn nhỏ vì bạn đã làm ồn khiến mẹ đau đầu thêm. Tranh 3: Ông đi tìm kính để đọc báo. Bạn nhỏ đã tim kính và đưa cho ông bằng hai tay. Đồng tinh với việc làm của bạn vì việc làm đó thể hiện sự quan tâm và lễ phép với ông. Tranh 4: Bạn nhỏ xin phép bố để đi đá bóng. Đồng tình với việc làm của bạn vì việc làm đó thể hiện sự lễ phép với bố. GV có thể sử dụng những trường hợp khác sát với thực tế vùng, miền và đối tượng HS trong lớp để khai thác. GV có thể dùng các loại thẻ khác nhau như thẻ màu xanh/đỏ; thẻ mặt cười/ mặt mếu; thẻ like/dislike;. . . để tổ chức hoạt động. **Hoạt động 2: Xử lí tình huống*****Mục tiêu:***HS có kĩ năng vận dụng kiến thức vừa học để xử lí một số tình huống cụ thể, thế hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ. HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề. ***Cách tiến hành:***GV yêu cầu HS quan sát các tranh tình huống ở mục b SGK *Đạo đức 1,* trang 42, 43 và nêu nội dung tình huống trong mồi tranh. GV mời một vài HS nêu nội dung của mỗi tình huống. GV kết luận:+ Nội dung tình huống 1: Nam đang chơi bi với bạn ở sân thì thấy bà đi chợ về, tay xách nặng. Nam sẽ. . . + Nội dung tình huống 2: Mai đi học về thấy mẹ bị sốt nằm trên giường. Mai sẽ. . . + Nội dung tình huống 3: Bố của Du là bộ đội đóng quân ở đảo Trường Sa. Tết này bố phải trực, không về nhà. Du sẽ. . . GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận một tình huống theo câu hỏi: Nếu em là bạn trong mồi tình huống, em sẽ làm gì?HS thảo luận nhóm theo sự phân công. GV mời một vài nhóm lên bảng trình bày về tình huống 1. Một nhóm lên trình bày. Các nhóm khác trao đổi, bổ sung. GV kết luận tình huống 1: Khi thấy bà xách nặng, em nên dừng chơi, ra xách đồ giúp bà vào nhà, lấy nước cho bà uống. GV mời một vài nhóm lên bảng trình bày về tình huống 2. Một nhóm lên trình bày. Các nhóm khác trao đổi, bổ sung. GV kết luận tình huống 2: Khi thấy mẹ bị sốt, em nên hỏi han xem mẹ đau ở đâu, lấy nước cho mẹ uống thuốc, bóp chân, bóp tay cho mẹ đỡ mỏi. GV mời một vài nhóm lên bảng trình bày về tình huống 3. Một nhóm lên trình bày. Các nhóm khác trao đổi, bổ sung. GV kết luận tình huống 3: Bố là bộ đội ngoài đảo xa, tết phải trực, không về nhà được, em nên gọi điện thoại hoặc viết thư thăm hỏi và kể chuyện vui của em, của mọi người ở nhà để bố yên tâm công tác. **Hoạt động 3: Tự liên hệ*****Mục tiêu:***HS tự đánh giá được những việc đã làm của bản thân thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ. HS được phát triển năng lực điều chỉnh hành vi. ***Cách tiến hành:***GV nêu yêu cầu: Hãy kể những việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ. GV khen ngợi những HS đã có nhiều việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ và nhắc nhở các em tiếp tục làm nhiều việc tốt đối với ông bà, cha mẹ. **Vận dụng*****Vận dụng trong giờ học:****1/ Tập nói lời lễ độ*GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, tập nói những lời lễ độ với ông bà, cha mẹ. Ví dụ như: chào hỏi ông bà, cha mẹ; xin phép ông bà, cha mẹ khi muốn làm một việc gì đó;. . GV mời một số cặp thực hiện trước lớp. Các HS khác quan sát, nhận xét. GV nhắc nhở HS khi nói chuyện với ông bà, cha mẹ nên dùng những lời lẽ thể hiện sự lễ độ. *2/ Làm thỉệp/thiếp chúc mừng ông bà, cha mẹ*GV yêu cầu HS làm một tấm thiệp/thiếp để chúc mừng ông bà, cha mẹ trong dịp sinh nhật hoặc ngày lễ, tết. GV mời một vài HS lên bảng giới thiệu về tấm thiệp/thiếp của mình. GV khen ngợi HS. ***Lưuỹ:*** Hoạt động này nếu hết thời gian, GV có thể giao cho HS về nhà làm tiếp. ***Vận dụng sau giờ học:*** GV dặn dò HS thực hiện quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ khi:Ông bà, cha mẹ ốm, mệt. Ông bà, cha mẹ bận việc. Ông bà, cha mẹ vừa đi xa về. **Tổng kết bài học**GV nêu câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau khi học bài này?GV tóm tắt lại những nội dung chính cúa bài học. GV yêu cầu HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức 1,* trang 43.  | HS phát biểu ý kiến. Từng cặp HS kể lại nội dung câu chuyện cho nhau nghe. HS trả lời các câu hỏi. HS làm việc nhóm. HS nêu những việc thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ phù họp với lứa tuổi. HS làm việc cá nhân. HS thực hiện theo yêu cầu của GV. HS kể trước Ịớp. Từng cặp HS thực hiện nhiệm vụ. HS thực hành làm thiệp/thiếp.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Thứ Ba ngày 7 tháng 1 năm 2025**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ -ĐÁNH GIÁ (T3, 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng: Mỗi học sinh đọc một đoạn khoảng 35- 40 tiếng

- Đọc đúng các bài tập trong sách giáo khoa (Trang 167)

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình ảnh minh họa bài học

- Sách Tiếng Việt lớp 1 .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Mở đầu Tiết 1** - Giới thiệu bài:**2. Luyện tập thực hành****Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng trong sách Tiếng Việt 1*****\* Ôn tập CHKI***- GV yêu cầu HS đọc( Một trí khôn hơn trăm trí khôn) -Đoạn 1. **Tỏ vẻ** trong sách Tiếng Việt .- GV theo dõi sửa sai-Đoạn 2. **Bất ngờ** trong sách Tiếng Việt .- GV theo dõi sửa sai**Hoạt động 2: Luyện đọc thành tiếng trong sách Tiếng Việt 1*****\* Ôn tập CHKI* Tiết 2**- GV yêu cầu HS đọc (Một trí khôn hơn trăm trí khôn)-Đoạn 3. **Trí khôn của gà** trong sách Tiếng Việt .- GV theo dõi sửa sai**3. Vận dụng, trải nghiệm** | - HS hát- HS lắng nghe- HS luyện đọc- HS luyện đọc |
| **4. Củng cố và nối tiếp** - GV chốt lại nội dung bài học- Chuẩn bị bài sau- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Ba ngày 7 tháng 1 năm 2025**

**TOÁN: EM VUI HỌC TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS sẽ được trải nghiệm các hoạt động:

- Hát và vận động theo nhịp, chơi trò chơi thông qua đó cúng cố kĩ năng cộng, trừ các số trong phạm vi 10.

- Vẽ tranh biếu diễn phép cộng, phép trừ qua đó hiểu ý nghĩa phép cộng, phép trừ.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật gắn với các hoạt động tạo hình.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài hát.

- Bút màu, giấy vẽ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY** **HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Mở đầu** Giới thiệu bài và ghi đề bài**2. Luyện tập thực hành****Bài 1****a) Hát và vận động theo nhịp:**Một với một là haiHai thêm hai là bốnBốn với một là nămNăm với năm là mười**b) Giơ ngón tay biểu diễn phép tính:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1 + 1 = 2** | **5 – 3 = 2** |

- GV cho HS vận động theo nhạc- GV nhận xét chốt kết quả**Bài 2: Nắm tay nhau tạo thành các hình em đã học.** - GV cho HS lên trên thực hiện các động tác theo nhóm- GV nhận xét chốt ý **Bài 3: Vẽ tranh rồi viết phép cộng, phép trừ thích hợp:**- GV cho HS lên trên bảng thực hiện cá nhân. 3 + 3 = 6 2 + 3 = 5 4 – 1 = 3 6 – 1 = 5- GV nhận xét chốt ý**3. Củng cố và nối tiếp** - GV chốt ý bài học- Chuẩn bị bài sau- Nhận xét tiết học | - HS hát- HS thực hiện cả lớp, nhóm, cá nhân- HS nhận xét- HS làm bằng cách biểu diễn trên ngón tay- HS nhận xét bài làm bảng lớp- HS thực hiện theo nhóm tạo thành vòng tròn, hình vuông, hình tam giác- HS làm bảng lớp, bảng con |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Ba ngày 7 tháng 1 năm 2025**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ -ĐÁNH GIÁ (T6,7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng: Mỗi học sinh đọc một đoạn khoảng 35- 40 tiếng

- Đọc đúng các bài tập trong sách giáo khoa (Trang 167)

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình ảnh minh họa bài học

- Sách Tiếng Việt lớp 1 .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Mở đầu Tiết 1** - Giới thiệu bài:**2. Luyện tập thực hành****Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng trong sách Tiếng Việt 1*****\* Ôn tập CHKI***- GV yêu cầu HS đọc( Một trí khôn hơn trăm trí khôn) -Đoạn 1. **Tỏ vẻ** trong sách Tiếng Việt .- GV theo dõi sửa sai-Đoạn 2. **Bất ngờ** trong sách Tiếng Việt .- GV theo dõi sửa sai**Hoạt động 2: Luyện đọc thành tiếng trong sách Tiếng Việt 1*****\* Ôn tập CHKI* Tiết 2**- GV yêu cầu HS đọc (Một trí khôn hơn trăm trí khôn)-Đoạn 3. **Trí khôn của gà** trong sách Tiếng Việt .- GV theo dõi sửa sai**3. Vận dụng, trải nghiệm** | - HS hát- HS lắng nghe- HS luyện đọc- HS luyện đọc |
| **4. Củng cố và nối tiếp** - GV chốt lại nội dung bài học- Chuẩn bị bài sau- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Ba ngày 7 tháng 1 năm 2025**

**GDTC**

**ÔN BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG**

**TRÒ CHƠI: NHẢY ĐÚNG, NHẢY NHANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện tư thế vận động của đầu và cổ trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh, cách thực hiện tư thế vận động của đầu và cổ và tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được tư thế vận động của tay.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian**  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4-7ph****10ph****4- 6ph** | **1. Phần mở đầu**Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- Gv HD học sinh khởi động.**2. Phần cơ bản****\* Kiến thức.**- Ôn BTDPTC\***Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómTập theo cặp đôiThi đua giữa các tổTư thế tay dang ngang bàn tay ngửa, tay dang ngang bàn tay úp.Tư tay chếch cao\***Luyện tập**- GV hô – HS tập theo Gv.- Gv quan sát, sửa sai cho HS.- Yc Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức HS thi đua giữa các tổ.- GV nêu tên trò chơi: Nhảy đúng, nhảy nhanh, - Hướng dẫn cách chơi. **3. Hoạt động nối tiếp**- Nhắc lại cách dàng hàng dồn hàng- Cho HS thả lỏng - Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học | Đội hình nhận lớp Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. Đội hình HS quan sát   - Đội hình tập luyện đồng loạt. - Từng tổ lên thi đua – trình diễn HS chơi trò chơiHS thực hiện thả lỏng |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Tư ngày 8 tháng 1 năm 2025**

**TIẾNG VIỆT:**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1 – ĐÁNH GIÁ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Làm đúng các bài tập

- Điền đúng các bài tập trong sách giáo khoa

- Chép đúng đẹp bài (Thần ru ngủ).

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình ảnh minh họa bài học (Bảng phụ)

- Sách VBT Tiếng Việt lớp 1 .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Mở đầu** - Giới thiệu bài:**2. Luyện tập thực hành****Hoạt động 1:** Điền chữ **c** hoặc **k***-* GV cho các em đọc lại các từ ngữ trong sách VBT Tiếng Việt.***-* iên, im, ông** ***-* Điền: Kiến, kìm, công**- GV nhận xét**Hoạt động 2: Tập chép: Thần ru ngủ** - GV hướng dẫn học sinh viết- GV cho HS viết**Đứa trẻ dễ thương có giấc mơ đẹp**- GV nhận xét chốt ý- GV nhận xét tuyên dương em viết đúng, đẹp | - HS hát- HS lắng nghe- HS luyện đọc từ- HS làm theo cặp- HS nhận xét- HS tập chép- HS viết |
| **3. Củng cố và nối tiếp** - GV chốt lại nội dung bài học- Chuẩn bị bài sau- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Tư ngày 8 tháng 1 năm 2025**

**TOÁN: BÀI: ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Học xong bài này HS nắm được**

- Củng cố kĩ năng làm tính cộng và trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Biết cách xếp hình, viết phép tính thích hợp.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các que tính.

- Một số hình vuông, hình chữ nhật, hình trụ để xếp hình

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY** **HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Mở đầu** Giới thiệu bài và ghi đề bài**2. Luyện tập thực hành****Bài 1. Tính** - GV cho HS làm bài cá nhân- GV nhận xét chốt kết quả**Bài 2. Tính** - GV cho HS làm bảng lớp, cá nhân vào vở- GV nhận xét chốt ý**Bài 3. Viết dấu cộng, trừ vào mỗi hình tròn để có các phép tính đúng** - GV cho HS làm bảng lớp, nhóm đôi vào phiếu- GV nhận xét chốt ý**Bài 4****a) Số** **b) Hình dưới đây được ghép bởi các khối gỗ nào?**- GV cho HS làm bảng nhóm- GV nhận xét chốt ý**Bài 5. Viết phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ:****a) =** **a) =** - GV cho HS làm bảng lớp, cá nhân vào vở- GV nhận xét chốt ý**4. Củng cố và nối tiếp** - GV chốt ý bài học- Chuẩn bị bài sau- Nhận xét tiết học | - HS hát- HS làm việc cá nhân và điền kết quả đúng- HS nhận xét- HS làm bảng lớp, vở- HS nhận xét bài làm bảng lớp- HS làm bảng phiếu học tập- HS nhận xét bài làm bảng lớp, phiếu- HS làm bảng nhóm- HS nhận xét bài bảng nhóm- HS làm bảng lớp, vở- HS nhận xét bài làm bảng lớp |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Tư ngày 8 tháng 1 năm 2025**

**TN-XH: CÁC CON VẬT QUANH EM (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được

\* *Về nhận thức khoa học:*

Nêu được tên một số con vật và bộ phận của chúng.

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

 Đặt được câu hỏi để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của động vật

\**Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

- Phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của con vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình ảnh trong SGK.

- Hình ảnh các con vật điển hình có ở địa phương do GV và HS chuẩn bị. - Hình ảnh các con vật đang di chuyển.

 – Bài hát, bài thơ, câu chuyện về các con vật.

- Bảng phụ / giấy A4, giấy A3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**- GV cho HS hát - GV giới thiệu bài: Các con vật quanh em (T2). **2. Hoạt động hình thành kiến thức****Hoạt động 1: Nhận biết một số bộ phận bên ngoài của các con vật***Bước 1: Hướng dẫn HS quan sát hình và đặt câu hỏi*- Cho HS quan sát các hình trong SGK trang 76, 77, hỏi HS: Các con vật thường có những bộ phận bên ngoài nào? *Bước 2: Tổ chức làm việc theo cặp*- Yêu cầu HS quan sát kĩ các hình trong SGK trang 76, 77 và chi ra được các bộ phận bên ngoài của các con vật có trong hình. - GV hướng dẫn từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về các bộ phận bênngoài của các con vật trong SGK và hình HS đã chuẩn bị mang tới lớp. - Một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời (tuỷ trình độ HS, GV hướng dẫn HS đặtđược câu hỏi), gợi ý như sau: Con này là con gi, gồm những bộ phận nào? (Hầu hết các con vật đều có: đầu, mình và cơ quan di chuyển). Nó di chuyển bằng gì? - HS sau khi thảo luận, vẽ một con vật có đầy đủ bộ phận mà HS yêu thích vào bảng phụ giấy A3. *Bước 3: Tổ chức làm việc nhóm* *-* Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của nhóm mình vừa hoàn thành - Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng và chia sẻ trước lớp- GV chốt ý khắc sâu kiến thức về các bộ phận bên ngoài của các con vật.**3. Hoạt động luyện tập thực hành** **Hoạt động 4: Trò chơi “Cách di chuyển của các con vật ”** *Bước 1: Chia nhóm* GV chia lớp thành nhóm, mỗi nhóm 5 – 6 HS. Phát bộ tranh / ảnh cho các nhóm.*Bước 2: Hoạt động nhóm* Nhóm trưởng hộ cách di chuyển của từng con vật, từng thành viên trong nhóm thể hiện theo cách di chuyển của con vật đó. Nhóm trưởng chọn ra bạn có cách di chuyển giống con vật vừa hô nhất. Cứ như vậy tiếp tục đối với các con vật khác. *Bước 3: Hoạt động cả lớp*- Mỗi nhóm cử đại diện của nhóm mình lên thi với các nhóm khác. GV có thể cho các nhóm bốc thăm các con vật và thi xem nhóm nào thể hiện tốt và sáng tạo nhất. Nếu còn thời gian thi tổ chức thi “Tìm hiểu về các bộ phận bên ngoài của cá con vật ” *Phương án 1:* Thi tìm các câu thơ, bài hát về các bộ phận bên ngoài của các con vật.Hoạt động này nhằm khắc sâu những tên các bộ phận bên ngoài của các con vật mà HS đã học được và phát huy năng lực ngôn ngữ qua các bài thơ, bài hát của HS đã được học ở lớp mẫu giáo, Ngoài ra, hoạt động này nhằm tích hợp với các môn học như Tiếng Việt, Âm nhạc và phát huy trí tuệ ngôn ngữ và âm nhạc của HS.*Bước 4: Củng cố* - HS nêu ngắn gọn: Sau phần học này, em rút ra được điều gì? (Gợi ý: Các con vật đều có ba bộ phận chính là đầu, mình và cơ quan di chuyển). Theo em, con vật khác với cây xanh ở điểm nào? - Yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về các bộ phận của các con vật khác có ở xung quanh nhà, trường và địa phương hoặc qua sách báo.- GV nhận xét, đánh giá và khen thưởng động viên các nhóm chơi tốt. **4.** **Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV chốt lại nội dung bài học- Chuẩn bị bài sau- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - HS hát- HS lắng nghe và hát theo- HS quan sát- HS quan sát và làm việc nhóm đôi vào phiếu và giấy A3- HS đại diện trả lời- HS nhận xét- HS quan sát - HS nhắc lại- HS thi gọi tên một số con vật theo nhóm- HS các nhóm trả lời- HS nhận xét- HS nêu các bộ phận của các con vật có xung quanh .... |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 9 tháng 1 năm 2025**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1 – ĐÁNH GIÁ (T6, 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Làm đúng các bài tập

- Điền đúng các bài tập trong sách giáo khoa

- Chép đúng đẹp bài (Thần ru ngủ).

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình ảnh minh họa bài học (Bảng phụ)

- Sách VBT Tiếng Việt lớp 1 .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Mở đầu** - Giới thiệu bài:**2. Luyện tập thực hành****Hoạt động 1:** Điền chữ **c** hoặc **k***-* GV cho các em đọc lại các từ ngữ trong sách VBT Tiếng Việt.***-* iên, im, ông** ***-* Điền: Kiến, kìm, công**- GV nhận xét**Hoạt động 2: Tập chép: Thần ru ngủ** - GV hướng dẫn học sinh viết- GV cho HS viết**Đứa trẻ dễ thương có giấc mơ đẹp**- GV nhận xét chốt ý- GV nhận xét tuyên dương em viết đúng, đẹp | - HS hát- HS lắng nghe- HS luyện đọc từ- HS làm theo cặp- HS nhận xét- HS tập chép- HS viết |
| **3. Củng cố và nối tiếp** - GV chốt lại nội dung bài học- Chuẩn bị bài sau- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Năm ngày 9 tháng 1 năm 2025**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1 (T6, 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc hiểu, viết các bài tập (trang 168 SGK)

- Đọc đúng và làm các bài tập trong sách giáo khoa

- Tiếp tục viết được các từ: Đứa trẻ dễ thương có giấc mơ đẹp.

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình ảnh minh họa bài học

- Sách Tiếng Việt lớp 1 .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Mở đầu** - Giới thiệu bài:**2. Luyện tập thực hành****Hoạt động 1: Đọc hiểu các bài tập trong sách Tiếng Việt 1 (Tiết 1)***-* GV tiếp tục cho các em đọc lại các từ ngữ trong sách Tiếng Việt.***-* bông sen, quả mướp, bếp lửa, thiên nga, tập võ, gương** ***-* Đọc thầm bài Thần ru ngủ** Khoanh tròn vào chữ cái trước ý đúnga) Thần ru ngủ giúp đứa bé dễ thương có giấc mơ đẹp.b) Thần làm cho đứa bé hư chẳng ngủ được.- GV nhận xét**Hoạt động 2: Viết (Tiết 2)****Bài 1. Điền chữ: c** hoặc **k**- GV hướng dẫn HS điền- GV nhận xét chốt ý**kiến, kìm, công**- GV hướng dẫn học sinh viết- GV đọc cho HS viết**Đứa trẻ dễ thương có giấc mơ đẹp.**- GV nhận xét chốt ý- GV theo dõi giúp đỡ học sinh- GV nhận xét tuyên dương em viết đúng, đẹp | - HS hát- HS lắng nghe- HS luyện đọc từng đoạn, câu- HS chọn câu đúng- HS nhận xét- HS làm bảng lớp, nhóm đôi vào phiếu- HS nhận xét- HS viết |
| **4. Củng cố và nối tiếp** - GV chốt lại nội dung bài học- Chuẩn bị bài sau- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Năm ngày 9 tháng 1 năm 2025.**

**GDTC: ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 1**

**TRÒ CHƠI: NHẢY ĐÚNG, NHẢY NHANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện tư thế vận động của đầu và cổ trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh, cách thực hiện tư thế vận động của đầu và cổ và tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được tư thế vận động của tay.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian**  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **6-10ph****18-22ph****4- 6ph** | **1. Khởi động**Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- Gv HD học sinh khởi động.**2. Hoạt động cơ bản****\* Ôn tập và đánh giá CHKI**- BTDPTC- ĐHĐN- TTCB\***Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo cá nhânTập theo cặp đôiThi đua giữa các tổTư thế tay dang ngang bàn tay ngửa, tay dang ngang bàn tay úp.Tư tay chếch cao\***Luyện tập**- GV hô – HS tập theo Gv.- Gv quan sát, sửa sai cho HS.- Yc Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức HS thi đua giữa các tổ.- GV nêu tên trò chơi: Nhảy đúng, nhảy nhanh, - Hướng dẫn cách chơi. **3. Hoạt động nối tiếp**- Nhắc lại cách dàng hàng dồn hàng- Cho HS thả lỏng - Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học | Đội hình nhận lớp Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. Đội hình HS quan sát   - Đội hình tập luyện đồng loạt. - Từng tổ lên thi đua – trình diễn HS chơi trò chơiHS thực hiện thả lỏng |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Năm ngày 9 tháng 1 năm 2025**

**ÂM NHẠC:** ( Cô Hiếu dạy)

**Thứ Năm ngày 09 tháng 1 năm 2025**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1 -ĐÁNH GIÁ (T8)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc hiểu, viết các bài tập (trang 168 SGK)

- Đọc đúng và làm các bài tập trong sách giáo khoa

- Tiếp tục viết được các từ: Đứa trẻ dễ thương có giấc mơ đẹp.

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình ảnh minh họa bài học

- Sách Tiếng Việt lớp 1 .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Mở đầu** - Giới thiệu bài:**2. Luyện tập thực hành****Hoạt động 1: Đọc hiểu các bài tập trong sách Tiếng Việt 1 (Tiết 1)***-* GV tiếp tục cho các em đọc lại các từ ngữ trong sách Tiếng Việt.***-* bông sen, quả mướp, bếp lửa, thiên nga, tập võ, gương** (Trang 168)***-* Đọc thầm bài Thần ru ngủ** (Trang 169)Khoanh tròn vào chữ cái trước ý đúnga) Thần ru ngủ giúp đứa bé dễ thương có giấc mơ đẹp.b) Thần làm cho đứa bé hư chẳng ngủ được.- GV nhận xét**Hoạt động 2: Viết (Tiết 2)****Bài 1. Điền chữ: c** hoặc **k**- GV hướng dẫn HS điền- GV nhận xét chốt ý**kiến, kìm, công**- GV hướng dẫn học sinh viết- GV đọc cho HS viết**Đứa trẻ dễ thương có giấc mơ đẹp.**- GV nhận xét chốt ý- GV theo dõi giúp đỡ học sinh- GV nhận xét tuyên dương em viết đúng, đẹp | - HS hát- HS lắng nghe* HS luyện đọc từng đoạn, câu

- HS chọn câu đúng* HS nhận xét

- HS làm bảng lớp, nhóm đôi vào phiếu- HS nhận xét* HS viết
 |
| **4. Củng cố và nối tiếp** - GV chốt lại nội dung bài học- Chuẩn bị bài sau- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

…………………….....

**Thứ Năm ngày 09 tháng 1 năm 2025**

 **Tiếng Việt:**

 **Kiểm tra đọc hiểu, viết (Bài kiểm tra 2 tiết)**

  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 - Giáo viên photo đề bài, phát đề cho từng học sinh.

 - Giáo viên chỉ giải thích đề, hường dẫn khi có học sinh thắc mắc vì chưa hiểu đề.

 - Cuối giờ, giáo viên thu bài, chấm bài.

  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 GV: Đề photo kiểm tra

 HS: SGK, viết…

 **III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| 35’/1T | **1. Khởi động:** **Cho lớp hát tập thể****2.Hoạt động cơ bản:****Hoạt động 1 Giới thiệu bài**. Kiểm tra cuối học kì 1**Hoạt động 2. Kiểm tra**Kiểm tra đọc, viết**Hoạt động****3. Hoạt động nối tiếp:**- GV nhận xét tiết học- Ôn lại bài |  Hát tập thểLàm bài kiểm tra-Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Năm ngày 09 tháng 1 năm 2025**

**Toán:**

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

 (- Tập trung vào đánh giá.

 - Đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10; cộng, trừ trong phạm vi 10; nhận dạng các hình đã học ; nêu được phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ.)

**Thứ Năm ngày 09 tháng 1 năm 2025**

**Hoạt động trải nghiệm: SINH HOẠT LỚP:**

 **TẬP CHƠI CÁC TRÒ CHƠI DÂN GIAN**

**I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

-Tham gia các trò chơi dân gian do lớp tổ chức.

-Tích cực, hồ hởi chơi các trò chơi dân gian.

  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1.Mở đầu** **Khởi động (3 phút)****- Ôn định:****2. Hoạt động cơ bản****2.1. Hoạt động 1.**Giới thiệu bài**2.2. Hoạt động 2. Nhận xét trong tuần 17**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong, đồng phục.**+ Chuẩn bị,đồ dùng học tập**+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:**a. Tuyên dương:** - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.**b. Nhắc nhở:** - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.**2.3. Hoạt động 3.** Phương hướng tuần 18- Thực hiện dạy tuần 18*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.-Thực hiện tốt phong trào giữ vở sạch, viết chữ đẹp.-Thực hiện tốt phong trào lớp trường triển khai chủ điểm mới.**2.4. Hoạt động 4. Tập chơi các trò chơi dân gian**- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm, trao đổi, chia sẻ theo nhóm về nội dung: +Em hãy kể tên một vài trò chơi dân gian mà em biết.+Ở quê mình em thường chơi các trò chơi dân gian nào?+Em hãy nêu cách chơi một trò chơi dân gian mà em biết.- Tập chơi trò dân gian: +GV giới thiệu cách chơi, luật chơi các trò chơi: lặc cò cò, ô ăn quan, bịt mắt bắt dê.+GV chia lớp thành một vài nhóm thực hành luân phiên chơi các trò chơi dân gian.**3.Ứng dụng thực hành**-GV tổ chức cho HS chơi các trò chơi dân gian theo đúng cách chơi và luật chơi.**4. Củng cố và nối tiếp:**-GV nhận xét đánh giá tiết học, khen ngợi và biểu dương HS.- Về nhà tiếp tục chơi các trò chơi dân gian cùng gia đình và bạn bè, sưu tầm thêm những trò chơi dân gian khác. | -Hát-Chú ý lắng nhe- Lắng nghe và thực hiện-Lắng nghe-Hs thảo luận- Lắng nghe và vỗ tay tuyên dương bạn.-Lắng nghe và sửa đổi -Thực hiện-Chú ý thực hiện-Đại diện nhóm trình bàyThực hiện-Nhận xét đánh giá nhóm bạn-Chú ý lắng nghe-Quan sát chú ý và thực hiện -Lắng nghe để thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....